

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XA DUNG
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC MƯỜNG TỈNH**

----- o0o -----



**KẾ HOẠCH
CHỈ ĐẠO CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC: 2025 - 2026**

Xa Dung, tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH CHỈ ĐẠO CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 - 2026

TRƯỜNG: PTDTBT TIỂU HỌC MƯỜNG TỈNH

I. Bối cảnh nhà trường

1. Đặc điểm của năm học

Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo; Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2025 - 2026 là: *“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”*.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Thực hiện nghiêm túc: “Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 07/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh phù hợp với các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

Tiếp tục thực hiện Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018, tăng cường dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng các công cụ thông minh (AI, nền tảng dạy học trực tuyến, quản lý học sinh) theo hướng dẫn ngành.

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy mô hình trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), chú trọng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc HS bán trú.

2. Thuận lợi, khó khăn

a) Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của Đảng uỷ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân xã Xa Dung.
- Tập thể cán bộ giáo viên nhà trường có trình độ chuyên môn tương đối vững vàng, luôn duy trì và giữ vững khối đoàn kết cùng giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Học sinh ngoan, có nền nếp, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện nay.

b) Khó khăn

- Trường có 451 học sinh trong đó có 450 học sinh là người dân tộc thiểu số chiếm 99,77%, đa số nhân dân ở đây sống bằng nghề nông, đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Vì vậy những học sinh ở đây ít được đầu tư về vật chất, thời gian cho học tập nên chất lượng học tập chưa cao.
- Mật bằng dân trí không đồng đều, tệ nạn xã hội vẫn còn, điều đó ảnh hưởng không nhỏ tới sự nghiệp phát triển giáo dục của xã nhà.
- Đội ngũ giáo viên: Một số đồng chí tuy đã được chuẩn hoá về trình độ nhưng năng lực chuyên môn không đồng đều, việc UDCNTT vào giảng dạy và việc thiết kế bài giảng điện tử còn hạn chế.
- Học sinh nội trú của nhà trường đa số các em còn rất nhỏ, đặc biệt là học sinh lớp 1, 2 chưa biết tự phục vụ cho bản thân.
- Các điểm bản ở xa giao thông đi lại khó khăn; đối tượng học sinh 100% là người dân tộc thiểu số, nhận thức của các em chưa đồng đều, điều kiện kinh tế gia đình còn gặp nhiều khó khăn, đa số phụ huynh học sinh chưa thực sự quan tâm đến việc ăn ở và học tập của con em mình.
- Nhà trường còn thiếu giáo viên Tiếng Anh, nhân viên y tế trường học.
- Hạ tầng CNTT, Internet tại một trường còn yếu, ảnh hưởng đến việc triển khai dạy học số.

c) Những tồn tại của năm học trước ở các nội dung sau

- Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực chuyên môn của đội ngũ cán bộ giáo viên: Một số giáo viên năng lực và kinh nghiệm giảng dạy còn hạn chế.
- Trình độ đào tạo, số giáo viên dạy giỏi các cấp còn hạn chế và một số giáo viên ý thức tự học hỏi, tự bồi dưỡng còn kém dẫn đến chất lượng dạy và học chưa cao.

d) Xếp loại thi đua năm học trước 2024 - 2025

- Tập thể: Tập thể lao động tiên tiến - UBND huyện tặng giấy khen.
- Cá nhân:

TT	Tổ	Tổng số	Danh hiệu cá nhân
----	----	---------	-------------------

			CSTĐ	LĐTT	HTNV	KHTNV
1	1	7	0	7	0	0
2	2+3	7	2	7	0	0
3	4	5	2	5	0	0
4	5	7	1	7	0	0
5	Hành chính	2	0	2	0	0
Tổng		28	5	28	0	0

e) Về cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng học: 17 phòng/17lớp
- Số bàn ghế GV và HS đúng quy cách: 306 bộ
- Thư viện: 01 phòng, có đủ SGK, sách tham khảo cho giáo viên và HS.
- Phòng chức năng: 5 phòng.
- Số bộ đồ dùng đồng bộ: 17 bộ/ 17 lớp.

g) Các tiêu chí về trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia

*** Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường:**

Năm học 2025 –2026, trường PTDTBT Tiểu học Mường Tỉnh vẫn duy trì và giữ vững nền nếp dạy và học. Xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Đội ngũ BGH đoàn kết, nhiệt tình, quản lý các hoạt động của trường theo đúng kế hoạch, biên chế. Chi bộ Đảng, công đoàn, chi đoàn, đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh và các hội đồng tư vấn (Hội đồng Sư phạm, hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng...) được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt qui chế dân chủ trường học. Thực hiện tốt các phong trào thi đua và các cuộc vận động do Bộ GD&ĐT và công đoàn giáo dục Việt Nam phát động.

*** Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

- Năng lực quản lý của hiệu trưởng và hiệu phó: Đạt
- Số lượng, trình độ đào tạo và năng lực của giáo viên: Đạt yêu cầu theo quy định
- Đội ngũ CBGV-NV trong nhà trường luôn tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo. Chấp hành tốt đường lối chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt được duy trì. 100% CBQL- GV có chứng chỉ tin học và soạn bài trên máy tính, giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn hàng tháng và hàng kỳ, đạt kết quả cao. Đảm bảo 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, nghiệp vụ chuyên môn ngày càng vững vàng, tỷ lệ giáo viên giỏi các cấp đáp ứng được tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Còn thiếu 1 phó hiệu trưởng.

*** Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

- Được sự quan tâm hỗ trợ đầu tư của các cấp nhà trường đã từng bước xây dựng cơ sở vật chất, có đủ các phòng học, phòng chức năng.
- Các phòng được trang bị hệ thống quạt, điện, bàn ghế, bảng chống loá, máy chiếu, trang trí lớp học theo qui định và được trang bị đủ các loại thiết bị giáo dục theo

danh mục tối thiểu do Bộ GD&ĐT qui định.

- Nhà ăn, bếp nấu ăn cho học sinh bán trú đảm bảo đạt tiêu chuẩn.
- Khu vệ sinh còn ít, khu để xe cho cán bộ giáo viên và học sinh còn nhỏ, hệ thống cống rãnh thoát nước đảm bảo.

*** Tiêu chuẩn 4: Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục**

- Làm tốt công tác XHH giáo dục, mọi hoạt động của nhà trường đều có sự đồng thuận cao của Đảng ủy, chính quyền địa phương và nhân dân, phụ huynh nên cơ sở vật chất cảnh quan nhà trường ngày một khang trang đảm bảo cho môi trường giáo dục dạy và học.

- Trong những năm qua với mục tiêu xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và phương châm nhà nước, nhân dân cùng làm, phụ huynh học sinh trong địa bàn xã đã đóng góp nhiều ngày công để tạo cảnh quan trường lớp.

*** Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và chất lượng giáo dục**

Nhà trường thực hiện đúng chương trình kế hoạch giảng dạy, huy động 100% học sinh đủ tuổi đến trường. Trường đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3.

h) Công tác xã hội hoá giáo dục, khuyến học của địa phương.

- Nhà trường đã phối hợp với Đảng ủy, Chính quyền địa phương, Ban đại diện cha mẹ học sinh làm tốt công tác XHHGD. Huy động và duy trì 100% số trẻ trong độ tuổi ra lớp.

- Phụ huynh học sinh đã đóng góp tiền của, công sức lao động tu sửa cơ sở vật chất trường lớp, quan tâm chăm lo tới việc học tập của các em.

- Hội khuyến học xã, các thôn bản kịp thời khen thưởng học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập; hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, động viên các em phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

II. Căn cứ xây dựng kế hoạch

1. Văn bản chỉ đạo của các cấp

- Luật số: 43/2019/QH14 – Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Bộ Chính trị “ Về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;
- Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;
- Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đánh giá học sinh Tiểu học;
- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 Ban hành Điều lệ trường Tiểu học;
- Thông tư số 03/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 02 năm 2023 Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Phổ thông Dân tộc bán trú;
- Thông tư liên tịch số 42/2003/TTLT-BGDĐT -BLĐTBXH-BTC Quy

định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật;

- Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 05 năm 2020 Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

- Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ công chức, viên chức;

- Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2025 của Chính Phủ về việc Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

- Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021;

- Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2025 quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một;

- Thông tư 08, ngày 15 tháng 05 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong Tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Công văn số: 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 08 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Công văn số: 1812/QĐ-UBND ngày 13 tháng 08 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Căn cứ công văn số: 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29 tháng 08 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 – 2026;

- Căn cứ công văn 2617/SGDĐT-GDMNTH ngày 29 tháng 08 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc thực hiện công tác bảo vệ trẻ em và giáo dục hòa nhập trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trong các cơ sở giáo dục năm học 2025-2026;

2. Kế hoạch UBND huyện giao năm học 2025 - 2026

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 28

III. Mục tiêu phấn đấu của trường năm học 2025 - 2026

1. Chuyên môn dạy và học:

a) Chất lượng dạy, hồ sơ của giáo viên, giáo viên giỏi các cấp.

- Xếp loại về chuyên môn nghiệp vụ:

Tốt: 15/23 đ/c, tỷ lệ 65,2%; Khá: 8/23 đ/c, tỷ lệ 34,8%; Trung bình : 0 đạt tỷ lệ: 0%

Không có giáo viên xếp loại chưa đạt.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 9/23 đ/c, tỷ lệ 39,1%

+ Giáo viên giỏi cấp xã: 5/23 Đc; tỷ lệ: 21,7%

+ Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (bảo lưu): 1/23 đ/c, tỷ lệ 4,3%

- Xếp loại hồ sơ:

+ BGH: Tốt: 3/3bộ, đạt 100%

+ Tổ trưởng: Tốt: 4/4 bộ, đạt 100%. Khá: 0/4 đ/c, tỷ lệ 0% trung bình: 0 đạt tỷ lệ 0%.

+ Giáo viên: Tốt: 23/23 đ/c, tỷ lệ 100%; Khá: 0/23 đ/c, tỷ lệ 0%; trung bình: 0 đạt tỷ lệ 0%.

- Số đồ dùng dạy học làm thêm: Mỗi giáo viên làm từ 1 đến 2 đồ dùng/1 năm học.

b) Huy động và duy trì số lượng HS tại trường:

- Huy động số học sinh 6 tuổi trên địa bàn trường quản lý vào học lớp 1: 73/723 em, đạt 100%. Hiện nay trường huy động được 73 học sinh 6 tuổi vào học lớp 1 tại trường.

- Số HS độ tuổi 11 trên địa bàn trường quản lý là: 89 em, hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi 89/89 đạt tỷ lệ 100% .

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	HSDT	HS học 2 buổi/ngày	HSKT	Bán trú	Tỷ lệ HS/lớp
1	4	73	35	73	73	0	55	18,25
2	4	106	51	106	106	2	64	26,5
3	3	98	42	89	98	1	49	32,66
4	3	94	48	93	94	7	58	31,33
5	3	89	35	89	89	5	46	29,66
Tổng	17	451	211	450	451	15	272	26,52

c) Chất lượng giáo dục:

b) Chỉ tiêu về năng lực

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng	
Tổng số học sinh		73		106		89		94		89		451	
HS Khuyết tật		0		2		1		7		5		15	
HS được đánh giá		73		104		88		87		84		436	
Năng lực chung	MĐĐ	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
1. Tự chủ và tự học	Tốt	7	9,5	11	10,6	10	11,3	10	11,5	9	10,7	47	10,8
	Đạt	66	90,5	93	89,4	78	88,7	77	88,5	75	89,3	389	89,2
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	7	9,5	11	10,6	10	11,3	10	11,5	9	10,7	47	10,8
	Đạt	66	90,5	93	89,4	78	88,7	77	88,5	75	89,3	389	89,2
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	7	9,5	11	10,6	10	11,3	10	11,5	9	10,7	47	10,8
	Đạt	66	90,5	93	89,4	78	88,7	77	88,5	75	89,3	389	89,2
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Năng lực đặc thù	MĐĐ	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
1. Ngôn ngữ	Tốt	7	9,5	11	10,6	10	11,3	10	11,5	9	10,7	47	10,8
	Đạt	66	90,5	93	89,4	78	88,7	77	88,5	75	89,3	389	89,2
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Tính toán	Tốt	7	9,5	11	10,6	10	11,3	10	11,5	9	10,7	47	10,8
	Đạt	66	90,5	93	89,4	78	88,7	77	88,5	75	89,3	389	89,2

	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Khoa học	Tốt	7	9,5	11	10,6	10	11,3	10	11,5	9	10,7	47	10,8
	Đạt	66	90,5	93	89,4	78	88,7	77	88,5	75	89,3	389	89,2
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Thẩm mỹ	Tốt	7	9,5	11	10,6	10	11,3	10	11,5	9	10,7	47	10,8
	Đạt	66	90,5	93	89,4	78	88,7	77	88,5	75	89,3	389	89,2
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5. Thể chất	Tốt	7	9,5	11	10,6	10	11,3	10	11,5	9	10,7	47	10,8
	Đạt	66	90,5	93	89,4	78	88,7	77	88,5	75	89,3	389	89,2
	CCG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6. Công nghệ	Tốt	x	x	x	x	10	11,3	10	11,5	9	10,7	29	11,2
	Đạt	x	x	x	x	78	88,7	77	88,5	75	89,3	230	88,8
	CCG	x	x	x	x	0	0	0	0	0	0	0	0
7. Tin học	Tốt	x	x	x	x	10	11,3	10	11,5	9	10,7	29	11,2
	Đạt	x	x	x	x	78	88,7	77	88,5	75	89,3	230	88,8
	CCG	x	x	x	x	0	0	0	0	0	0	0	0

2.1.2) Số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

Khối lớp	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Tổng số học sinh	73	106	89	94	89	451
HS Khuyết tật	0	2	1	7	5	15
HS được đánh giá	73	104	88	87	84	436

Môn học	MĐĐ	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>
1. Tiếng Việt	HTT	7	9,5	11	10,6	10	11,3	10	11,5	9	10,7	47	10,8
	HT	66	90,5	93	89,4	78	88,7	77	88,5	75	89,3	389	89,2
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Toán	HTT	7	9,5	11	10,6	10	11,3	10	11,5	9	10,7	47	10,8
	HT	66	90,5	93	89,4	78	88,7	77	88,5	75	89,3	389	89,2
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Ngoại ngữ 1	HTT	x	x	x	x	10	11,3	10	11,5	9	10,7	29	11,2
	HT	x	x	x	x	78	88,7	77	88,5	75	89,3	230	88,8
	CHT	x	x	x	x	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Ngoại ngữ 2	HTT												
	HT												
	CHT												
5. Đạo đức	HTT	7	9,5	11	10,6	10	11,3	10	11,5	9	10,7	47	10,8
	HT	66	90,5	93	89,4	78	88,7	77	88,5	75	89,3	389	89,2
	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6. TN&XH	HTT	7	9,5	11	10,6	10	11,3	x	x	x	x	28	10,6
	HT	66	90,5	93	89,4	78	88,7	x	x	x	x	237	89,4

		CHT	0	0	0	0	0	0	x	x	x	x	0	0
7. Lịch sử & Địa lý		HTT	x	x	x	x	x	x	10	11,5	9	10,7	19	11,1
		HT	x	x	x	x	x	x	77	88,5	75	89,3	152	88,9
		CHT	x	x	x	x	x	x	0	0	0	0	0	0
8. Khoa học		HTT	x	x	x	x	x	x	10	11,5	9	10,7	19	11,1
		HT	x	x	x	x	x	x	77	88,5	75	89,3	152	88,9
		CHT	x	x	x	x	x	x	0	0	0	0	0	0
Nghệ thuật	9. Âm nhạc	HTT	7	9,5	11	10,6	10	11,3	10	11,5	9	10,7	47	10,8
		HT	66	90,5	93	89,4	78	88,7	77	88,5	75	89,3	389	89,2
		CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	10. Mĩ Thuật	HTT	7	9,5	11	10,6	10	11,3	10	11,5	9	10,7	47	10,8
		HT	66	90,5	93	89,4	78	88,7	77	88,5	75	89,3	389	89,2
		CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11. GDTC		HTT	7	9,5	11	10,6	10	11,3	10	11,5	9	10,7	47	10,8
		HT	66	90,5	93	89,4	78	88,7	77	88,5	75	89,3	389	89,2
		CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12. HĐTN		HTT	7	9,5	11	10,6	10	11,3	10	11,5	9	10,7	47	10,8
		HT	66	90,5	93	89,4	78	88,7	77	88,5	75	89,3	389	89,2

	CHT	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
13. Tin học	HTT	x	x	x	x	10	11,3	10	11,5	9	10,7	29	11,2
	HT	x	x	x	x	78	88,7	77	88,5	75	89,3	230	88,8
	CHT	x	x	x	x	0	0	0	0	0	0	0	0
14. Công nghệ	HTT	x	x	x	x	10	11,3	10	11,5	9	10,7	29	11,2
	HT	x	x	x	x	78	88,7	77	88,5	75	89,3	230	88,8
	CHT	x	x	x	x	0	0	0	0	0	0	0	0

(Các biểu trên có 15 học sinh khuyết tật không tham gia đánh giá)

** Kết quả giáo dục cuối năm học các khối lớp:*

Khối lớp	TSHS Được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
		TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	
1	73	3	4,2	4	5,5	66	90,3	0	0	
2	106	4	3,8	7	6,6	95	89,6	0	0	
3	89	4	4,5	6	6,7	79	88,8	0	0	
4	94	3	3,2	7	7,3	84	89,5	0	0	
5	89	3	3,4	6	6,8	80	89,8	0	0	
Tổng	451	17	3,8	30	6,7	404	89,5	0	0	

- Số học sinh có năng khiếu Âm nhạc: 16 em; Mỹ thuật: 18 em; Thể dục: 28 em.

* Chỉ tiêu thi đua khen thưởng học sinh:

- Hoàn thành tốt nội dung học tập các môn học: 30/450 HS đạt 6,7%
- Hoàn thành tốt nội dung học tập môn Toán: 30/450 HS đạt 6,7%
- Hoàn thành tốt nội dung học tập môn Tiếng Việt: 30/450 HS đạt 6,7%
- Lớp xuất sắc: 6/17 lớp
- Lớp tiên tiến: 11/17 lớp
- Trang trí lớp theo quy định: 17/17 lớp, đạt 100%

* Hoạt động đội thiếu niên, sao nhi đồng:

- Chủ đề năm học:

“Thiếu nhi Điện Biên vững bước tiến vào kỷ nguyên mới.”

- Số em đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 126/450 HS, đạt 28%

+ Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 95 em.

2. Chỉ tiêu lao động hướng nghiệp.

- 100% các điểm trường đảm bảo trường xanh - sạch - đẹp – An toàn.
- 100% các điểm trường có hàng rào, cổng trường, biển điểm trường, hố rác, nhà vệ sinh, có đủ lớp, chỗ ngồi đảm bảo cho việc dạy - học.
- 100% HS được làm quen với lao động tự phục vụ.
- 100% các điểm trường sử dụng lớp học đúng mục đích, nếu có hư hỏng thì GV- HS - nhân dân trong bản cùng có trách nhiệm tu sửa, bảo quản.
- 100% học sinh có ý thức tham gia giữ gìn bảo vệ cơ sở vật chất của trường.

3. Công tác xã hội hoá giáo dục, công tác khuyến học.

- Vận động phụ huynh học sinh hỗ trợ kinh phí cho hoạt động dạy và học, tu sửa cơ sở vật chất, điện sáng, Internet, nước sinh hoạt và nước uống, công tác thi đua, khen thưởng, xây dựng trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Tham mưu với ngành, xã đầu tư, hỗ trợ.

* Công tác khuyến học;

Thành lập các chi hội khuyến học:

+ 2 chi hội phụ huynh = 23 hội viên.

+ 1 chi hội GV = 23 hội viên.

+ Số gia đình hiếu học, thôn bản hiếu học: có ít nhất 26 gia đình được công nhận là gia đình hiếu học; 100% thôn bản được công nhận là thôn bản hiếu học.

- Quỹ hoạt động được xây dựng trên cơ sở các hội viên tự nguyện đóng góp và vận động các đoàn thể giúp đỡ.

- Thực hiện chỉ tiêu đúng mục đích và có hiệu quả.

- 100% gia đình giáo viên đạt gia đình hiếu học.

4. Đăng ký số lượng giáo viên giỏi các cấp.

STT	Họ và tên	Giáo viên giỏi các cấp		
		Cấp trường	Cấp xã	Cấp tỉnh
1	Lò Thị Vui			X
2	Vương Văn Thanh		X	
3	Tạ Thị Điệp	X		
4	Cà Thị Hoan	X		
5	Vàng A Nóng	X		

6	Quàng Văn Nam	x		
7	Lường Thị Quyết		x	
8	Mùa A Sùng		x	
9	Lường Thị Thiên		x	
10	Lò Thị Thường	x		
11	Quàng Thị Hằng	x		
12	Bạc Thị Hoàn	x		
13	Điêu Thị Dịu		x	
14	Tòng Thị Hằng	x		
15	Bùi Thị Huyền	x		

5. Các công tác khác

- Tổ chức lao động 1 buổi/ tuần cụ thể như chăm sóc bồn hoa ,cây cảnh, vườn trường phục vụ cho việc dạy và học. Vệ sinh xung quanh sân trường tạo cảnh quan sạch sẽ.
- Vận động hội phụ huynh học sinh nộp tiền trang trí lớp học và một số đồ dùng tạo cảnh quang môi trường xanh sạch đẹp.
- Quy định việc trang trí lớp học có các loại như: Bảng hoa điểm tốt; Báo tường ; Sản phẩm của em...
- Quy định mỗi tuần quét trần nhà một lần. Không vẽ bậy lên tường, không vứt rác bừa bãi.
- Bảo quản và sử dụng tốt tài sản, TBDH, cơ sở vật chất của nhà trường.
- Mỗi lớp chăm sóc tốt bồn hoa, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ khu vực lớp mình được phân công.
- Xây dựng nề nếp múa hát đầu giờ và giữa giờ. Tạo lập đội cờ đỏ hoạt động có kết quả tốt.
- Tổ chức các buổi ca múa hát tập thể, dạy cho học sinh các trò chơi dân gian. Thực hiện theo khẩu hiệu học mà vui. Vệ sinh trường lớp sạch sẽ trước giờ vào lớp.
- 100% các em đăng kí danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ 94/94 sao nhi đồng cuối năm được kết nạp đội .

6. Công tác kiểm tra đánh giá của phó hiệu trưởng

- Khảo sát chất lượng của từng lớp, giao khoán chất lượng cho từng giáo viên.
- Ra đề kiểm tra chất lượng theo từng tháng cho các lớp.
- Kiểm tra đột xuất giờ dạy của giáo viên rút kinh nghiệm cho từng giáo viên.
- Kiểm tra kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của từng tổ trưởng vào thứ hai đầu tuần của tháng.

- Xây dựng kế hoạch chuyên đề cho tất cả các khối ngay từ đầu năm học dựa vào thực tế của đội ngũ giáo viên.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Biện pháp duy trì số lượng học sinh:

*** Nội dung**

- Huy động đảm bảo đủ 100% số lượng học sinh ra lớp.

*** Giải pháp**

- Giáo chỉ tiêu huy động cho từng giáo viên ngay từ đầu năm học.

- Hợp ban vận động học sinh ra lớp đến từng bản để vận động học sinh ra lớp.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa vui vẻ, phong phú về nội dung nhằm khuyến khích học sinh ra lớp.

- Phối hợp chặt chẽ với các trưởng, phó bản, Già làng vận động học sinh ra lớp.

- Xây dựng đội ngũ GVCN nêu cao vai trò trách nhiệm đối với học sinh và công tác phổ cập.

- Chú ý bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy học theo hướng tích cực để thu hút học sinh đến lớp.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật sĩ số học sinh hàng ngày, bảo quản cập nhật các số liệu vào hồ sơ đầy đủ, chính xác.

2.Chất lượng về giáo dục học sinh

2.1) Phẩm chất - năng lực.

*** Nội dung**

- Giáo dục học sinh ngoan ngoãn lễ phép. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của học sinh theo đúng quy định.

- Xây dựng đội ngũ cốt cán của trường, của lớp.

- Xây dựng phân phối chương trình hoạt động ngoài giờ lên lớp cụ thể, sát thực tế.

*** Giải pháp**

- Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm của năm học, gần gũi với học sinh.

- Khuyến khích động viên các em thực hiện tốt công tác tự quản.

- Tổ chức cho học sinh xem băng, hình về những tấm gương tốt, những điển hình trong phong trào nghìn việc tốt.

- Tổ chức bầu hội đồng tự quản lớp học ngay từ đầu năm học.

- Xây dựng phong trào " Đôi bạn cùng tiến " tạo hứng thú cho học sinh vui vẻ tích cực tham gia hoạt động học tập của học sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh để giáo dục các em.

2.2) Quá trình học tập các môn học

*** Nội dung**

- Học 2 buổi / ngày
- Kiểm tra chất lượng học sinh vào 23 tháng 9, giao chất lượng cho từng lớp.
- Tạo ngân hàng đề kiểm tra theo từng tháng.
- Xây dựng phân phối chương trình các tiết tăng cụ thể cho từng khối.

*** Giải pháp**

- Xây dựng lịch học 2 buổi / ngày ngay từ đầu năm học.
- Ra đề kiểm tra theo từng tháng sát với đối tượng học sinh của trường.
- Phân loại đối tượng học sinh có kế hoạch bồi dưỡng cụ thể cho từng lớp, từng đối tượng học sinh.
- Kiểm tra chất lượng các lớp theo từng tháng và có nhận xét cụ thể cho từng đợt kiểm tra.
- Kiểm tra phân phối chương trình các tiết tăng có nhận xét đóng góp ý kiến cụ thể cho từng khối lớp.
- Kiểm tra ngân hàng đề từng khối lớp theo tháng.

3. Chất lượng đội ngũ giáo viên:

*** Nội dung**

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên ngay từ đầu năm học về phương pháp dạy học tích cực.
 - Khảo sát chất lượng giáo viên ngay từ đầu năm học.
 - Xây dựng các chuyên đề cần giải quyết trong năm.
 - Lên kế hoạch tham quan học hỏi kinh nghiệm trường bạn vào tháng 10.
 - Lập kế hoạch thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo thông tư 21.
 - Cập nhật đầy đủ các loại văn bản của Sở, Bộ về công tác chuyên môn.
- Triển khai văn bản kịp thời tới từng giáo viên.
- Lên kế hoạch cụ thể ngay từ đầu năm học.
 - Xây dựng kế hoạch thanh kiểm tra cụ thể rõ ràng tới từng đối tượng.

*** Giải pháp**

- Tăng cường dự giờ đột xuất cho toàn bộ giáo viên trong trường.
- Tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề học tập các phương pháp dạy học tích cực phù hợp với yêu cầu, khó khăn của giáo viên trong trường.
- Tổ chức tham quan trường bạn học tập phương pháp rèn học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng.
- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo kế hoạch.
- Khen thưởng kịp thời các giáo viên có thành tích tốt trong công tác dạy và học.
- Cập nhật thường xuyên Hồ sơ công việc nghiên cứu kỹ các thông tư, văn bản mới triển khai tới 100% giáo viên trong trường.
- Thực hiện thanh kiểm tra theo đúng kế hoạch, sau mỗi đợt kiểm tra có nhận xét rút kinh nghiệm kịp thời tới từng đối tượng.

4. Các công tác khác

*** Nội dung**

- Xây dựng kế hoạch lao động theo từng tuần, từng khu vực cụ thể.
- Hợp ban đại diện cha mẹ học sinh thống nhất phương pháp, cách làm để tu sửa cơ sở vật chất trong năm học.
- Phân công phụ trách đội ngay từ đầu năm học.
- Thống nhất hình thức trang trí lớp học cho tất cả các lớp.
- Phân công khu vực cần chăm sóc, bảo vệ cho từng lớp.

*** Giải pháp**

- Tổ chức lao động 1 buổi/ tuần cụ thể như chăm sóc bồn hoa ,cây cảnh, vườn trường phục vụ cho việc dạy và học. Vệ sinh xung quanh sân trường tạo cảnh quan sạch sẽ.
- Vận động hội phụ huynh học sinh nộp tiền trang trí lớp học và một số đồ dùng tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.
- Quy định việc trang trí lớp học có các loại như: Bảng hoa điểm tốt; Báo tường ; Sản phẩm của em...
- Quy định mỗi tuần quét trần nhà một lần. Không vẽ bậy lên tường, không vứt rác bừa bãi.
- Bảo quản và sử dụng tốt tài sản, TBDH, cơ sở vật chất của nhà trường.
- Mỗi lớp chăm sóc tốt bồn hoa, đảm bảo vệ sinh sạch sẽ khu vực lớp mình được phân công.
- Xây dựng nề nếp múa hát đầu giờ và giữa giờ. Tạo lập đội cờ đỏ hoạt động có kết quả tốt.
- Tổ chức các buổi ca múa hát tập thể, dạy cho học sinh các trò chơi dân gian. Thực hiện theo khẩu hiệu học mà vui. Vệ sinh trường lớp sạch sẽ trước giờ vào lớp.

5- Biện pháp kiểm tra đánh giá của phó hiệu trưởng

5.1. Xây dựng nội dung kiểm tra đánh giá về chuyên môn nghiệp vụ của CBGV;

*** Nội dung**

- Kiểm tra đột xuất giờ dạy của giáo viên rút kinh nghiệm cho từng giáo viên.
- Kiểm tra kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của từng tổ trưởng vào thứ hai.
- Kiểm tra các buổi sinh hoạt chuyên môn cấp tổ có tư vấn giúp đỡ tới từng tổ.
- Tổ chức chuyên đề theo hướng đổi mới cho từng tháng.

*** Giải pháp**

- Bám sát kế hoạch của phòng, của trường đề ra.
- Thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch đã đề ra.
- Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.
- Dự giờ, kiểm tra đột xuất từng giáo viên có kế hoạch rõ ràng cụ thể
- Làm việc đúng quy chế.

- Xét thi đua dựa vào kết quả, khối lượng công việc.
- Tăng cường kiểm tra đột xuất tất cả các lớp

5.2. Công tác kiểm tra đánh giá số lượng, chất lượng giáo dục:

*** Nội dung**

- Khảo sát chất lượng của từng lớp, giao khoán chất lượng cho từng giáo viên.
- Ra đề kiểm tra chất lượng theo từng tháng cho 17/17 lớp. Chấm bài nhận xét rút kinh nghiệm cho từng lớp.
- Chỉ đạo sát sao việc kiểm tra chất lượng hàng tháng của từng tổ chuyên môn.

*** Giải pháp**

- Mỗi tháng kiểm tra chất lượng 1 lần có đánh giá nhận xét cho từng lớp.
- Động viên khen thưởng kịp thời đối với những học sinh có thành tích học tập.
- Tổ chức các câu lạc bộ thúc đẩy học sinh tích cực học tập.

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường PTDTBTTH Mường Tinh năm học 2025-2026. P.Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các thành viên trong trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã đề ra.

Hiệu Trưởng

Xa Dung, ngày 04 tháng 09 năm 2025
Người lập kế hoạch

Dương Minh Tân

Nguyễn Thế Lanh

PHẦN ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG KẾ HOẠCH

Tháng 8:

Tháng 9:

Tháng 10:

Tháng 11:

Tháng 12:

Tháng 1:

Tháng 2:

Tháng 3:

Tháng 4:

Tháng 5:

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 - 2026

Tháng	Mốc thời gian chính	Nội dung thi đua, tổ chức các kỳ thi HS giỏi; GV dạy giỏi (cấp trường, huyện tỉnh); VSCĐ; Hồ sơ giáo án tốt, ĐDDH, SKKN, kiểm tra học kỳ, kiểm tra công nhận hoàn thành chương trình. Công tác bồi dưỡng thường xuyên.	Điều chỉnh bổ sung
9	28/8– 30/9/2025	- Tổ chức khai giảng 5/9; - Kiểm tra chất lượng học sinh đầu năm Môn Toán, Tiếng Việt. - Hoàn thiện hồ sơ sổ sách của trường, tổ và GV. - Bàn giao chất lượng học sinh và cam kết CL - Duyệt kế hoạch chuyên môn của các tổ. - Tổng hợp đăng ký thi đua năm 2024-2025 - Hoàn thiện thông kê báo cáo đầu năm học - Kiểm tra các hoạt động đầu năm các điểm trường - Sinh hoạt chuyên môn và họp hội đồng. - Duyệt kế hoạch dạy học tuần của tổ trưởng.	
10	1/10– 31/10/2025	- Các lớp duy trì tốt số lượng học sinh hiện có - Duyệt kế hoạch dạy học tuần của tổ trưởng. - Tổ chức trang trí lớp học đúng quy định. - Sinh hoạt chuyên đề cấp trường 31/10/2025 - Thao giảng vòng tổ. - Tổ chức tọa đàm chào mừng ngày PNVN 20/10 - Tăng cường BDHSNK và PĐHCĐCKTKN. - LĐ tu sửa CSVC và KT trang thiết bị - Kiểm tra và duyệt hồ sơ chuyên môn của giáo viên - Duy trì tốt số lượng HS hiện có - Duy trì tốt các nề nếp chuyên môn - Kiểm tra HSSS giáo viên và chất lượng HS - LĐ tu sửa CSVC và KT trang thiết bị - Làm đồ dùng dạy học,	
11	01/11– 30/11/2025	- Đánh giá công tác chuyên môn tháng 10. Triển khai kế hoạch nhiệm vụ chuyên môn tháng 11. - Thao giảng vòng trường. - Phát động thi đua chào mừng ngày 20/11. - Kiểm tra nội bộ giáo viên.	

		- Chấm hồ sơ giáo viên - Tổ chức ra đề và kiểm tra giữa học kì I. - Tổng kết thi đua chào mừng ngày 20/11	
12	01/12-31/12/2025	- Đánh giá công tác tháng 11 và triển khai công tác tháng 12. - Tăng cường BDHS NK và PĐHSCĐCKTKN - Duyệt kế hoạch dạy học tuần của tổ trưởng. - Duy trì tốt số lượng HS hiện có. - Ôn tập chuẩn bị KTĐK lần I - Hoàn thiện các loại HSSS theo quy định. - Sinh hoạt chuyên môn cấp trường - LĐ tu sửa CSVC và KT trang thiết bị nhà trường	
01	01/01-31/01/2026	- Các lớp duy trì tốt số lượng HS hiện có. - Duyệt đề kiểm tra định cuối kì I. - Kiểm tra định kì cuối kì I. - Kết thúc chương trình học kì I. - Hoàn thiện các loại hồ sơ trong học kì I. - Báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia. - Họp phụ huynh HS. - Tái giảng học kì II. - Phát động các phong trào thi đua trong học kì II - Chuyên đề trường - Tăng cường BGHSG và PĐHSYK - LĐ tu sửa CSVC - Trang thiết bị. - Nghỉ tết nguyên đán đảm bảo AT và tiết kiệm. - Ôn định công tác dạy và học sau tết Nguyên Đán.	
02	01/02-28/2/2026	- Kiểm tra các hoạt động sau tết Nguyên Đán. - Giao lưu Tiếng Việt cho HS dân tộc. - Tổ chức thi viết chữ đẹp cấp trường. - Tổ chức chấm thi viết chữ đẹp cấp trường. - Kiểm tra hồ sơ của giáo viên các tổ khối. - Duyệt kế hoạch dạy học tuần của tổ trưởng. - Chuyên đề trường - Thao giảng vòng tổ - Duy trì tốt các nề nếp chuyên môn.	
03	01/03-31/3/2026	- Duy trì đảm bảo sĩ số HS hiện có - Phát động các PTTĐ chào mừng ngày 8/3;26/3 - Thi học sinh giỏi cấp trường - Chấm thi học sinh giỏi cấp trường - Thống kê kết quả thi học sinh giỏi cấp trường. - Kiểm tra hồ sơ sổ sách của giáo viên. - Duyệt đề kiểm tra giữa học kì II. - Kiểm tra giữa học kì II.	
	01/04-	- Kiểm tra hồ sơ chuyên môn các tổ khối	

4	30/4/2026	- Duyệt kế hoạch dạy học tuần của tổ trưởng.	
		- Các khối lớp duy trì và đảm bảo sĩ số HS	
		- Tổ chức ôn tập cuối năm cho HS.	
		- Ra đề kiểm tra cuối học kỳ II.	
		- Tổ chức kỉ niệm ngày GPMN 30/04.	
		- Lao động tu sửa CSVC, trang thiết bị nhà trường	
		- Tăng cường PD cho HS yêu chuẩn bị chất lượng cho cuối năm học.	
5	01/05- 31/5/2026	- Duy trì và đảm bảo sĩ số HS các khối lớp	
		- KTĐK cuối học kỳ II.	
		- Kiểm tra hồ sơ chuyên môn và học bạ của HS. Chuẩn bị bàn giao chất lượng HS.	
		- Xét hoàn thành chương trình tiểu học.	
		- Hoàn thiện các biểu mẫu thống kê.	
		- Duyệt hồ sơ HS cuối năm.	
		- Thu nhận đề tài, đánh giá xếp loại.	
		- Đánh giá xếp loại GV theo chuẩn.	
		- Hợp phụ huynh thông báo KQ học tập của HS	
		- GVCN các khối lớp trả ĐDDH	
		- Tổng kết năm học	

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NĂM 2025-2026

STT	Họ và tên	Hệ đào tạo	XLCM Năm học trước	Nhiệm vụ giao
				Chủ nhiệm lớp, dạy chuyên, kiêm nhiệm....
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Vừ Vả Di	ĐH	Khá	Chủ nhiệm 2A4
2	Lò Thị Vui	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm 5A2
3	Lò Thị Thường	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm 2A2; TT K2+3
4	Vương Văn Thanh	ĐH	Khá	Chuyên Mỹ thuật
5	Quàng Thị Hằng	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm 1A3
6	Vàng A Nồng	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm 4A1; TT K4
7	Cà Thị Hoan	ĐH	Khá	Chủ nhiệm 5A3
8	Bùi Thị Huyền	ĐH	Khá	Chủ nhiệm lớp 1A2
9	Bạc Thị Hoàn	ĐH	Khá	Chủ nhiệm 2A1
10	Lường Thị Thiên	ĐH	Khá	Chủ nhiệm 3A2
11	Tạ Thị Điệp	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm 5A1; TT K5
12	Tòng Thị Hằng	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm 1A1; TT K1
13	Diêu Thị Dịu	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm 1A3; TP K1

14	Quàng Văn Nguyên	ĐH	Khá	Chuyên Âm nhạc
15	Mùa A Sùng	ĐH	Khá	Chuyên Tin học
16	Lường Thị Quyết	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm 4A3
17	Lầu A Chớ	ĐH	Khá	Chủ nhiệm 1A4
18	Quàng Văn Nam	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm 4A2
19	Lò Thị Tinh	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm 3A3; TP K2+3
20	Lò Văn Trung	ĐH	Giỏi	Chủ nhiệm 3A1
21	Phùng Duy Khôi	ĐH	Khá	Chuyên Mỹ thuật
22	Tòng Văn Cương	CĐ	Khá	Chuyên Thể dục
23	Chá Thị Dưa	ĐH	Khá	Chuyên Thể dục; TPTĐ

